

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày: 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc;
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Thế N - Sinh năm 1998 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Vũ Văn N1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, cả hai hiện ở Xóm A, N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Vũ Thế N được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 03/8/2023 cho đến nay, có mặt.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Vũ Văn N1, sinh năm 1972, địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1974, địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị N2 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N, có mặt.

* Bị hại: Ông Sầm Văn H, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định (đã chết);

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1935; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1931, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

- Chị Sầm Thị H2, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn V, thị trấn T, huyện B, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Chị Sầm Thị H3, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định, có mặt.

- Anh Sầm Văn H4, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định, có mặt.

- Chị Sầm Thị H5, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 20/01/2023, Vũ Thế N không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18L1-425.33 đến nhà bạn thuộc xã N, huyện N chơi. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đường trục xã thuộc Xóm C, N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã N đến khu N, xã N (Đ sang T), do đi không đúng phần đường đã xô vào xe mô tô biển số 18L1-255.06 do ông Sầm Văn H, sinh năm 1964, ở Tổ dân phố F, thị trấn R, huyện N, Nam Định điều khiển, chở vợ là bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1968 đi ngược chiều. Hậu quả: ông H tử vong tại chỗ. Bà H6 bị thương vùng đầu, cấp cứu và điều trị tại bệnh viện H8, thành phố Hà Nội sau chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N đến ngày 17/8/2023 tử vong. Vũ Thế N bị chấn thương sọ não, vỡ xương trán, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm, cấp cứu và điều trị tại bệnh viện H8, thành phố Hà Nội sau chuyển điều trị tại Bệnh viện Đ1, bệnh viện đa khoa tỉnh N và bệnh viện tâm thần tỉnh N, đến ngày 21/3/2023 ổn định ra viện. Ngày 19/8/2023, gia đình nạn nhân Nguyễn Thị H6 từ chối khám nghiệm pháp y tử thi và cam kết không khiếu kiện vụ việc trên. Gia đình Vũ Thế N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Sầm Văn H và bà Nguyễn Thị H6, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Vũ Thế N (Bút lục số 11-24, 77-95, 449-466).

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại đường trục xã thuộc Xóm C, N, xã N, huyện N, Nam Định. Đường hướng Đ - Tây, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 7m. Lề đường phía Bắc, N3 đều rộng 0,5m, lần lượt tiếp giáp khu dân cư và sông tiêu nước. Hiện trường không còn nguyên vẹn do người dân và các phương tiện đi lại, xe mô tô biển số 18L1-255.06 được dựng lên tại chỗ để đưa bà Nguyễn Thị H6 đi cấp cứu. Lấy cột điện hạ thế số 14 dựng trên lề đường phía Bắc làm điểm cố định và lấy mép đường phía Nam làm chuẩn để đo các số liệu. Các dấu vết trên hiện trường: Có 03 vết cày. Vết thứ nhất đứt đoạn, hướng Đ - T, dài 6,1m. Đầu cách mép đường phía Nam là 2,4m và cách điểm cố định là 17,1m. Kết thúc trùng với trục liên kết để chân người ngồi sau bên phải xe mô tô biển số 18L1-425.33 và cách mép đường phía Nam là 3,5m. Vết thứ hai đứt đoạn, hướng Đ - T, dài 1,5m. Đầu cách mép đường phía Nam là 3,5m và cách đầu vết cày thứ nhất là 4,9m. Kết thúc trùng với vị trí đầu ngoài tay phanh bên trái xe mô tô biển số 18L1-425.33 và cách mép đường phía Nam là 3,8m. Vết thứ ba đứt đoạn, hướng Đ - T, dài 0,5m. Đầu cách mép đường phía Nam là 1,6m. Kết thúc cách mép đường phía Nam là 1,7m (Bút lục 11-12).

Xe mô tô biển số 18L1-255.06, có phần bánh xe phía trước và càng xe bị đẩy sát vào lốc máy theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải làm cong vênh, biến dạng và làm kẹt hệ thống lái. Tại vị trí cạnh vành bên phải bánh trước có vết nứt vỡ kim loại, kích thước (13x4)cm, tâm cách vị trí chân van 32cm theo chiều kim đồng hồ để lộ săm xe. Bề mặt lốp tại vị trí này có nhiều vết tỳ trượt cao su không rõ hình. Toàn bộ ốp nhựa chắn bùn, tai xe, mặt nạ ốp nhựa, cụm đèn chiếu sáng, yếm trái, phải bị vỡ, để lộ khung sắt và các chi tiết dây điện bên trong. Mặt ngoài phía trước ống trục giảm sóc bên trái có vết tỳ mài kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (14x2,5)cm. Cảnدام số phía trước bị đẩy từ trước về sau làm cong vênh, biến dạng, lệch so với vị trí ban đầu một góc 110 độ. Để chân người lái bên trái bị đẩy từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu một góc 15 độ, làm rách lớp cao su, để lộ lõi sắt bên trong. Đầu lõi sắt có vết tỳ mài kim loại, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (1,5x1,5)cm (Bút lục số 17-18).

Xe mô tô biển số 18L1-425.33 có toàn bộ phần ốp nhựa phía trước, chắn bùn, cụm đèn pha và 1/2 yếm nhựa hai bên bị vỡ, để lộ khung sắt bên trong. Tại vị trí mặt ngoài vành xe bên phải phía trước có vết tỳ mài làm xước, cong vênh, kích thước (20x3)cm. Tại vị trí mặt ngoài bên trái có vết cong vênh, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (21x2,5)cm, tâm cách chân van 33cm theo chiều kim đồng hồ. Bề mặt ngoài của lốp xe có nhiều vết tỳ trượt cao su, kích thước (30x5)cm, tâm cách chân van 35cm theo chiều kim đồng hồ. Ốp mặt nạ phía trước bị bung bật khớp nổi làm nứt vỡ nhựa, kích thước (45x22)cm. Mặt nạ phía trước có nhiều vết tỳ trượt nhựa không rõ hình, trên bề mặt bám dính nhiều sơn

màu đỏ. Phần đầu đế chân người lái bên trái bị đẩy gập từ trước về sau làm cong vênh, vỡ toàn bộ phần ốp nhựa, kích thước (15x13)cm, cạnh ngoài bàn đế chân có nhiều vết tỳ xước nhựa từ trên xuống dưới từ trước về sau. Đầu tay phanh bên trái có vết tỳ mài kim loại, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải, kích thước (1,5x1,5)cm. Phần đầu đế chân người lái bên phải bị vỡ, bong bật khớp nối nhựa và ốp kim loại, kích thước (30x15)cm. Đế chân người ngồi sau bên trái ở trạng thái gập, cạnh ngoài có vết tỳ mài kim loại, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, kích thước (2,5x1,3)cm (Bút lục số 19-20).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 252/KL-KTHS ngày 31/01/2023, kết luận: Sầm Văn H chết do chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế do va đập và trà sát (Bút lục số 28-29).

Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 1343/KL-KTHS ngày 12/9/2023, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị H6 chết có các dấu vết như mô tả qua hồ sơ bệnh án. Không kết luận nguyên nhân chết và cơ chế do hồ sơ bệnh án chưa đủ điều kiện kết luận (Bút lục số 36-37A).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 215/KLGD ngày 10/7/2023 của V, kết luận:

Trước, trong khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 20/01/2023 đối tượng Vũ Thế N không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định đối tượng Vũ Thế N bị bệnh Hội chứng sau chấn động não mức độ suy não chấn thương. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại phần đường phía Nam, đường trục xã thuộc Xóm C, N, Nghĩa H7, N, Nam Định (phía trước vết cày thứ nhất). Điểm va chạm là phần mặt nạ, ốp nhựa chắn bùn và cụm đèn chiếu sáng xe mô tô biển số 18L1-255.06 với mặt nạ, ốp nhựa xe mô tô biển số 18L1-425.33. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Vũ Thế N điều khiển xe mô tô biển số 18L1-425.33, không có giấy phép lái xe hạng A1 và đi không đúng phần đường đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSNH ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Vũ Thế N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm a

khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Thế N từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa trình bày bản bào chữa nhất trí với cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung, do hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên đề nghị xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và đề nghị cho bị cáo N được cải tạo tại địa phương chữa bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20/01/2023 tại đường trục xã thuộc Xóm C, N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Vũ Thế N điều khiển xe mô tô biển số 18L1-425.33 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã N đến khu N, xã N, do không có giấy phép lái xe hạng A1 và đi không đúng phần đường đã xô vào xe mô tô biển số 18L1-255.06 do ông Sầm Văn H điều khiển đi ngược chiều, làm ông H bị chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Thế N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Mặt khác người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bố đẻ bị cáo bị bệnh ung thư đang phải nằm điều trị tại bệnh viện nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo vì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hội đồng xét xử thấy:

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 215/KLGD ngày 10/7/2023 của V, kết luận: Trước, trong khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 20/01/2023 đối tượng Vũ Thế N không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời

điểm giám định đối tượng Vũ Thế N bị bệnh Hội chứng sau chấn động não mức độ suy não chấn thương. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và sau khi thực hiện hành vi phạm tội mới bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà bị cáo N chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Thế N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và không cần phải cách ly bị cáo Vũ Thế N mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cho bị cáo có cơ hội chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đỏ đen, biển số 18L1-425.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã thu giữ trong quá trình điều tra, qua xác minh ông Vũ Văn N1 (bố đẻ N) là chủ sở hữu xe và giấy tờ trên. Vũ Thế N đã tự động lấy chiếc xe trên của bố đẻ tham gia giao thông gây tai nạn. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu đã trả lại cho ông Vũ Văn N1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển số 18L1-255.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 căn cước công dân thu giữ của ông Sầm Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho anh Sầm Văn H4, sinh năm 1991 (con đẻ của ông H) là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là tương đối phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thế N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Thế N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án 25/12/2023.

Giao bị cáo Vũ Thế N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thế N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo N; bà L, bà N2, chị H3, anh H4 và chị H5. Vắng mặt ông N1, ông H1, bà L1 và chị H2. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- UBND xã N;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương